

TUẦN 3, TIẾT 1: CA DAO-DÂN CA
NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I Đọc- hiểu chú :

-Khái niệm về ca dao- dân ca: SGK / 35

-Thuộc thể loại trữ tình dân gian.

-Ca dao là lời thơ, dân ca là lời nhạc.

-Thường sử dụng các phép tu từ như so sánh, ẩn dụ...

-Lời thơ hồn nhiên, chân thật, cô đúc, gợi cảm, dễ lưu truyền, giàu màu sắc địa phương.

II.Đọc- hiểu văn bản:

BÀI 1: Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

→ So sánh, ẩn dụ.

→ Lấy cái to lớn, vĩnh hằng của vũ trụ để ví với công lao to lớn của cha mẹ.

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

→ Lời nhắc nhở con cái phải biết hiếu thảo với cha mẹ.

Bài 4: Anh em nào phải người xa,

Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân.

Yêu nhau như thể tay chân,

Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.

→ so sánh.

→ Nhắc nhở anh em phải sống hòa thuận, yêu thương, giúp đỡ, nhường nhịn lẫn nhau.

II. Ghi nhớ:

SGK/ 36

BÀI 3, TIẾT 2: NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

I. Đọc-hiểu chú thích:

-Hs nhắc lại khái niệm về ca dao- dân ca.

II. Đọc-hiểu văn bản:

Bài 1:

- Ở đâu năm cửa... (thành Hà Nội)
- Sông nào sáu khúc...(sông Lục đầu)
- Sông nào bên đục bên trong (sông Thương)
- Núi nào...có thánh sinh (núi Đức Thánh Tản)
- Đền nào thiêng nhất xứ Thanh (đền Sòng)
- Ở đâu... có thành tiên xây? (tỉnh Lạng)

→ Đối đáp.

→ Để giải trí, để thử tài và để thể hiện tình yêu, niềm tự hào đối với quê hương, đất nước.

Bài 4:

Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát,

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.

→ Điệp ngữ, đảo ngữ.

→ Sự rộng lớn, bao la của ruộng đồng.

Thân em như chén lúa đồng đồng,

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

→ So sánh.

→Ca ngợi vẻ đẹp duyên dáng, trẻ trung đầy sức sống của cô thiếu nữ và dự cảm về một thân phận bất hạnh.

II.Ghi nhớ:

SGK/ 40

BÀI 3, TIẾT 3: TỪ LÁY

I.Tìm hiểu bài:

1/Các loại từ láy:

Vd 1: đăm đăm →tiếng sau lặp lại nguyên vẹn tiếng trước.

Thăm thăm→tiếng trước biến đổi thanh điệu.

Bần bật → thay đổi phụ âm cuối.

→Từ láy toàn bộ.

Vd 2: mếu máo →phụ âm đầu giống nhau.

Liêu xiêu →phần vần giống nhau.

→Từ láy bộ phận.

2/ Nghĩa của từ láy:

Vd 1: oa oa, gâu gâu, tích tắc...

→Mô phỏng âm thanh.

Vd 2: lí nhí, li ti...

→Mô phỏng kích thước.

Vd 3: nhấp nhô, phập phồng...

→Mô phỏng trạng thái.

Vd 4: mềm- mềm mại →biểu cảm.

Đỏ- đỏ đỏ →Nghĩa giảm nhẹ.

Tím- tím lịm →nghĩa nhấn mạnh.

II.Ghi nhớ:

1, 2 SGK/ 42.

BÀI 3, TIẾT 4: QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

I. Tìm hiểu bài:

Đề bài: Hãy viết một bức thư cho người bạn ở nước ngoài.

1/Định hướng chính xác:

- Viết cho ai?
- Viết để làm gì?
- Viết về cái gì?
- Viết như thế nào?

→ Phân tích đề.

2/Tìm ý và lập dàn ý:

- Tìm ý: nêu câu hỏi.
- Lập dàn ý : dàn ý đại cương, dàn ý chi tiết.

3/Điển đạt thành bài văn:

- Tránh lỗi : chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Lưu ý tách đoạn.
- Lời văn cần trong sáng, sinh động.
- Trình bày sạch sẽ, rõ ràng.

4/Kiểm tra:

- Đọc lại và sửa lỗi sai.

→ Các bước tạo lập văn bản.

II. Ghi nhớ:

SGK/46

III. Luyện tập:

1,2,3 / 46

PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN BÌNH

PHIẾU BÀI TẬP

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN

TUẦN 3, NGŨ VĂN 7

Bài 1, tiết 1: NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

Bài tập 1: Em có nhận xét gì về lời nhắn nhủ của cha ông ta trong bài ca dao 1 và 4?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2: Là một người con, người anh/chị/em trong gia đình em đã làm gì để thực hiện lời nhắn nhủ trong hai bài ca dao vừa học?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3: Tìm thêm những câu ca dao nói về công lao to lớn của cha mẹ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 1, tiết 2: NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI.

Bài tập 1: Tìm thêm những bài ca dao có hình thức đối đáp như bài ca dao 1.

.....

.....

.....
.....
Bài tập 2: Em có nhận xét gì về thể thơ lục bát trong bài ca dao 4? Cách viết như vậy có tác dụng gì?

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 3, tiết 3: TỪ LÁY

Bài tập 1: Tìm và phân loại từ láy trong đoạn trích sau:

Mẹ tôi, giọng khản đặc, từ trong màn nói vọng ra:

-Thôi, hai đứa liệu mà đem chia đồ chơi ra đi.

Vừa nghe thấy thế, em tôi bất giác run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi. Cặp mắt đen của em lúc này buồn thăm thẳm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều.

Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng nức nở, tức tưởi của em. Tôi cứ phải cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc to, nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối, ướt đầm cả gối và hai cánh tay áo.

Sáng nay dậy sớm, tôi khẽ mở cửa rón rén đi ra vườn, ngồi xuống gốc cây hồng xiêm. Em tôi đã theo ra từ lúc nào. Em lặng lẽ đặt tay lên vai tôi. Tôi kéo em ngồi xuống và khẽ vuốt lên mái tóc.

Chúng tôi cứ ngồi im như vậy. Đắng đông, trời hừng dần. Những bông hoa thược dược trong vườn đã thoáng hiện trong màn sương sớm và bắt đầu khoe bộ cánh rực rỡ của mình. Lũ chim sâu nhảy nhót trên cành và chiêm chiếp kêu. Ngoài đường, tiếng xe máy, tiếng ô tô và tiếng nói chuyện của những người đi đường mỗi lúc một ríu rần. Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua, hôm kia thôi mà sao tai họa giáng xuống đầu anh em tôi nặng nề thế này.

.....
.....
.....

.....

.....

Bài tập 2:

Điền các tiếng lấy vào trước hoặc sau các tiếng gốc để tạo từ lấy:

....ló,nhỏ, nhưc.....,khác,thấp,chéch,ách.

Bài tập 3:

Đặt câu với mỗi từ: nhỏ nhắn, nhỏ nhất, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, nhỏ nhoi.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 4: Các từ máu mủ, mặt mũi, tóc tai, râu ria, khuôn khổ, ngọn ngành, tươi tốt, nấu nướng, ngu ngốc, học hỏi, mệt mỏi, nảy nở là từ lấy hay từ ghép?

.....

Bài tập 5:

Các tiếng chiền (trong chùa chiền) , nề (trong no nề), rót (trong roi rót) hành (trong học hành) có nghĩa là gì? Các từ chùa chiền, no nề, roi rót, học hành là từ ghép hay từ lấy?

.....

.....

.....

.....

Bài 3, tiết 4: QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

Lập dàn ý chi tiết cho đề bài sau: Hãy kể lại một việc tốt mà em đã làm.

.....

.....

.....

.....

.....

